

Số: 179/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

\* Người yêu cầu:

1. Chị **Nguyễn Thị Thảo H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 21, Đại Hoàng Sơn, đường Ngô Gia Tự, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh **Trịnh Xuân C**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Số B, Đ, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Nguyễn Thị Thảo H** và anh **Trịnh Xuân C** đăng ký kết hôn ngày 13/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Tại thời điểm kết hôn anh chị đủ điều kiện

kết hôn, không vi phạm các điều cấm kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay chị **H**, anh **C** đều xác định tình cảm không còn, không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

Tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị **H**, anh **C** vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị **H**, anh **C** là hoàn toàn tự nguyện. Chị **H**, anh **C** đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị **H**, anh **C** theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Thảo H** và anh **Trịnh Xuân C** thỏa thuận chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Trịnh Gia B**, sinh ngày 30/6/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **C** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị **H** là 3.000.000 đồng/ tháng (Ba triệu đồng trên một tháng) kể từ ngày 01/10/2024 (dương lịch) cho đến khi cháu **Trịnh Gia B** đủ 18 tuổi.

Anh **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị **H** và anh **C** đều xác định không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị **H** và anh **C** xác nhận mỗi người nộp 150.000 đồng vào chung 01 biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002005 ngày 20/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Chị **H** và anh **C** đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo H và anh Trịnh Xuân C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thảo H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trịnh Gia B, sinh ngày 30/6/2015.

- Về cấp dưỡng: Anh Trịnh Xuân C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 3.000.000 đồng/ tháng (Ba triệu đồng trên một tháng) kể từ ngày 01/10/2024 (dương lịch) cho đến khi cháu Trịnh Gia B đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thảo H và anh Trịnh Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thảo H và anh Trịnh Xuân C mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo biên lai số 0002005 ngày 20/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H, anh C đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP Bắc Giang;
- VKSNDTP Bắc Giang;
- UBND xã Đại Hoá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thanh Quyên**